TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HÓA** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28/9/2023
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông La Xuân Thủy.

2. Bà Trần Thị Sáu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thị Hanh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 175/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023 về việc "*Ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/8/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13/9/2023; giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị B, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn TH2, xã VQ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

* Bị đơn: Anh Trần Văn Ph, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn TH2, xã VQ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị B có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Ph vắng mặt lần 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Hoàng Thị B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị B và anh Trần Văn Ph kết hôn vào ngày 17/01/2023 đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã VQ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống tại Thôn TH2, xã VQ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, vợ chồng chỉ sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì đã phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính cách không hợp

nhau, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi, chửi nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt cuộc sống chung không hạnh phúc. Đến tháng 3 năm 2023 mâu thuẫn căng thẳng chị và anh Ph đã sống ly thân đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Khi mâu thuẫn xảy ra đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng mâu thuẫn vẫn không thể khắc phục được. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn Ph.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Trần Văn Ph đến Tòa án để giải quyết việc chị B yêu cầu ly hôn nhưng anh Ph đều không có mặt. Quá trình xác minh tại địa phương thì anh Ph vẫn đăng ký thường trú tại Thôn TH2, xã VQ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Theo lời khai của ông Trần Văn Th (bố đẻ anh Trần Văn Ph) thì chị B và anh Ph được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn chị B và anh Ph chung sống cùng gia đình ông tại Thôn TH2, xã VQ, huyện Chiêm Hóa vợ chồng sống hạnh phúc. Đến khoảng tháng 3 năm 2023 chị B bỏ nhà đi, về nguyên nhân mâu thuẫn thì gia đình ông không nắm được, vợ chồng chị B, anh Ph sống ly thân đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án ly hôn giữa chị B và anh Ph ông có nhận được văn bản của Tòa án và ông đã thông báo cho anh Ph biết việc chị B xin ly hôn. Anh Ph có quan điểm nhất trí ly hôn với chị B, tuy nhiên do anh Ph bận công việc nên không thể đến Tòa án giải quyết vụ án được và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Chị B và anh Ph không có con chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo quy định của pháp luật; riêng bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ, quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về "*Ly hôn*" của chị Hoàng Thị B, cho chị Hoàng Thị B được ly hôn với anh Trần Văn Ph.

- Về con chung; về tài sản chung và nợ chung: Chị B xác định không có, nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng.

Chị Hoàng Thị B khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giải quyết cho chị ly hôn với anh Trần Văn Ph có hộ khẩu thường trú tại Thôn TH2, xã VQ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về "Ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Tòa án xác minh tại địa phương cho thấy anh Trần Văn Ph có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn TH2, xã VQ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Anh Ph sinh sống và có mặt tại địa phương, mặc dù Tòa án đã triệu tập, gia đình đã thông báo nhưng anh Ph vẫn cố tình trốn tránh, gây khó khăn trong việc giải quyết vụ án nên Tòa án tiến hành giải quyết theo thủ tục chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ; thực hiện tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa chị Hoàng Thị B có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Trần Văn Ph vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị B và anh Trần Văn Ph có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình; có đăng ký kết hôn vào ngày 17/01/2023 tại Ủy ban nhân dân xã VQ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Kết quả xác minh tại Thôn TH2, xã VQ, huyện Chiêm Hóa cho thấy: Chị B và anh Ph kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 3 năm 2023 chị B đi làm ăn xa không về chung sống cùng anh Ph, chị B và anh Ph sống ly thân từ đó đến nay, kể từ khi ly thân giữa anh chị không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc nhau nữa, do vậy giữa anh chị không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị B, cho chị Hoàng Thị B được ly hôn anh Trần Văn Ph.

[2.2] Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị B xác định không có, nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ các Điều 143, 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Hoàng Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh Trần Văn Ph không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

[*4] Về quyền kháng cáo:* Căn cứ các Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về *"Ly hôn"* của chị Hoàng Thị B.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị B được ly hôn với anh Trần Văn Ph.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị B phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số AA/2021/0005635 ngày 06/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang nay được chuyển thành tiền án phí. Chị B đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Trần Văn Ph không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã Vinh Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- Lưu HS + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Huệ